

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97 /2021/HS-ST
Ngày: 22- 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Viết T, sinh năm 1988, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và trú tại: Thôn V, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tạ Viết Th, con bà Dương Thị L; Vợ: Trần Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Danh chỉ bản số 287 lập ngày 08/4/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: không.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: **từ ngày 27/01/2021 đến ngày 01/02/2021**; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Vũ Thị A**, sinh năm 1965; Trú tại: thôn V, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Tích H**, sinh năm 1996; Trú tại: thôn V, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; Trú tại: thôn H, xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội.

5. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; Trú tại: thôn N, xã M, huyện C, Thành phố Hà Nội

6. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Trú tại: thôn T, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

7. Anh Nguyễn Tự Tr, sinh năm 1984; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội

8. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1996; Trú tại: thôn H, xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội

9. Anh Vũ Công Th, sinh năm 1994; Trú tại: thôn P, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

10. Anh Trần Trọng C, sinh năm 1988; Trú tại: thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

11. Anh Lê Văn T, sinh năm 1995; Trú tại: thôn N, xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội

12. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978; Trú tại: thôn P, xã T huyện C, Thành phố Hà Nội

13. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1976; Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội

14. Anh Vũ Văn Nh, sinh năm 1973; Trú tại: thôn V, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tất cả 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Viết T kinh doanh tài chính cho vay theo hình thức “bốc hộ” tại thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội từ đầu năm 2020 đến nay. T thuê Hà Huy H từ tháng 8/2020 và Trịnh Thế T từ tháng 10/2020 làm nhân viên đi thu tiền hộ và tiền lãi của những người vay, trả công 5 triệu đồng /01 tháng/01 người.

Hình thức cho vay là: bốc hộ với nhiều “công” khác nhau, mức thấp nhất là “Công 5.000.000 đồng”, Tùng cắt lãi trước 1.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày,

người vay được nhận 4.000.000 đồng, phải trả đủ 5.000.000 đồng chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ 05 ngày là 500.000 đồng; “Công 10.000.000 đồng”, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, người vay được nhận 8.000.000 đồng, phải trả đủ 10.000.000 đồng chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ 05 ngày là 1.000.000 đồng; “Công” cao nhất là 30.000.000 đồng, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, thời hạn vay 70 ngày, người vay nhận được 24.000.000 đồng, phải trả đủ 30.000.000 đồng, chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ 07 ngày là 3.000.000 đồng.

Ngày 26/01/2021, Công an huyện Chương Mỹ phối hợp cùng Công an xã T kiểm tra hành chính tại cửa hàng của Tạ Viết T thu giữ:

- 01 (một) tờ giấy ghi danh sách những người vay tiền và đóng tiền.
- 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung A30S.
- 30.550.000 (ba mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tại nhà Tạ Viết T: 01 quyển sổ có 35 trang bên trong có chữ viết.
- Tại nhà anh Hà Huy H: 02 tờ giấy ghi danh sách người vay tiền.

Kết quả điều tra xác định các trường hợp T cho vay lãi nặng và thu lợi bất chính như sau:

1/Giao dịch với chị Vũ Thị A:

- *Lần 1:* Ngày 26/12/2020, T cho chị A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm; T cắt trước lãi 2.000.000 đồng, chị A nhận lại 8.000.000 đồng, phải trả 10.000.000 đồng trong thời hạn trả 50 ngày, cứ 05 ngày trả 1.000.000 đồng/ 01 kỳ, anh Hà Huy H là người thu tiền. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Chị A đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng.

- *Lần 2:* Ngày 21/01/2021, T cho chị A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, do Hà Huy H trực tiếp đưa 10.000.000 đồng và bị cắt lãi 2.000.000 đồng, được nhận 8.000.000 đồng, phải trả 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cứ 05 ngày trả 1.000.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Chị A chưa trả được đồng nào, vẫn còn nợ 10.000.000 đồng.

2/ Giao dịch với anh Nguyễn Tích H : Ngày 22/12/2020, T cho anh H vay 5.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, phải trả trong 50 ngày, cắt lãi trước 1.000.000 đồng, được nhận

4.000.000 đồng, cứ 5 ngày anh H phải trả 500.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng.

Anh H đã trả cho T 3.500.000 đồng, còn nợ lại 1.500.000 đồng.

3/ Giao dịch với anh Nguyễn Hữu Tr

- *Lần 1:* Khoảng tháng 3/2020, T cho anh Tr vay 10.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 2.000.000 đồng khi nhận tiền, còn nhận lại 8.000.000 đồng, phải trả 10.000.000 đồng trong thời hạn trả 50 ngày, cứ 05 ngày trả 1.000.000đồng/ 01 kỳ. Anh Tr đã trả đủ 10 kỳ tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

- *Lần 2:* Khoảng tháng 10/2020, T cho anh Tr vay 10.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 2.000.000 đồng khi nhận tiền, còn nhận lại 8.000.000 đồng, phải trả 10.000.000 đồng trong thời hạn trả 50 ngày, cứ 05 ngày trả 1.000.000đồng/01 kỳ. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Anh Tr đã trả cho T 8.000.000 đồng, còn nợ là 2.000.000 đồng.

Cả hai lần vay, anh Tr trả tiền cho T bằng hình thức đến cửa hàng của T tại thôn Đ, xã T, huyện C hoặc T sẽ cho Hà Huy H đến gặp anh Tr để lấy tiền mặt, ngoài ra không bị cầm cố tài sản hay giấy tờ gì.

4/ Giao dịch với anh Nguyễn Văn Ch

- *Lần 1:* Khoảng tháng 3/2020, T cho anh Ch vay 5.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, T cắt trước lãi 1.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng. Anh Ch phải trả 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 500.000đồng/01 kỳ (05 ngày), trả tại cửa hàng của T hoặc T cho người đến thu. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng. **Anh Ch đã trả 5.000.000 đồng.**

- *Lần 2:* Khoảng tháng 10/2020, T cho anh Ch vay 5.000.000 đồng với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm và bị cắt lãi 1.000.000 đồng. Anh Ch phải trả số tiền và kỳ trả nợ như lần vay trước. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng. **Anh Ch đã trả 5.000.000 đồng.**

- *Lần 3:* Ngày 27/12/2020, T cho anh Ch vay 10.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, T cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh Ch phải trả 10.000.000 đồng

trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày), trả tại cửa hàng của T. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Anh Ch đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng.

5/ *Giao dịch với chị Phạm Thị Thu H* : Đầu tháng 10/2020, T cho H vay 10.000.000 đồng với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, T cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Chị H phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000 đồng/ 01 kỳ (05 ngày), T hoặc anh H đến thu tiền. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Chị H đã trả cho T 8.500.000 đồng và còn nợ 1.500.000 đồng.

6/ *Giao dịch với anh Nguyễn Văn Th* : Ngày 05/12/2020 T cho anh Th vay 15.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 3.000.000 đồng, còn 12.000.000 đồng. Anh Th phải trả 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.500.000 đồng/ 01 kỳ (05 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 410.958 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 2.589.042 đồng.

Anh Th đã trả 3.000.000 đồng, còn nợ 12.000.000 đồng.

7/ *Giao dịch với anh Nguyễn Tự Tr* : Khoảng đầu tháng 01 năm 2021, T cho Tr vay 5.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt lãi trước 1.000.000, còn 4.000.000 đồng. Anh Tr phải trả 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 500.000 đồng/ 01 kỳ (05 ngày). Anh Tr đã trả đủ 5.000.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng.

8/ *Giao dịch với anh Nguyễn Thế A*

- *Lần 1*: Khoảng tháng 11/2020, T cho anh Thế A vay 5.000.000 đồng với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt lãi trước 1.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng. Anh Thế A phải trả 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 500.000 đồng/ 01 kỳ(05 ngày). Anh Thế A đã 5.000.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng

- *Lần 2*: Khoảng giữa tháng 12/2020, T cho vay 5.000.000đ với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt lãi trước 1.000.000, còn 4.000.000 đồng. Anh Thế A phải trả 5.000.000 đồng trong vòng 50

ngày, mỗi lần 500.000 đồng/ 01 kỳ (05 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng

Anh Thế A đã trả được 3.000.000 đồng, còn nợ 2.000.000 đồng.

9/ Giao dịch với anh Vũ Công Th

- *Lần 1.* Khoảng tháng 7/2020, T cho anh Th vay 10.000.000 đồng, với lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh Th phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày). Anh Th đã trả 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

- *Lần 2.* Khoảng tháng 9/2020, T cho vay 10.000.000 đồng, lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh Th phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Anh Th đã trả 6.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng.

10/ Giao dịch với anh Trần Trọng C : Ngày 17/12/2020, T cho anh C vay 5.000.000đ, lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm; cắt lãi trước 1.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng . Anh C phải trả 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 500.000 đồng/ 01 kỳ (05 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 136.986 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 863.014 đồng

Anh C đã trả cho T được 3.500.000 đồng, còn nợ lại 1.500.000 đồng.

11/ Giao dịch với anh Lê Văn T :

- *Lần 1:* Khoảng tháng 10/2020, T cho anh T vay 10.000.000 đồng, lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm; cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh T phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày). Anh T đã trả 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

- *Lần 2:* khoảng đầu tháng 1/2021, T cho anh T vay 10.000.000 đồng, lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm; T cắt lãi trước 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh T phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày) Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Đến nay anh T trả cho T 4.000.000 đồng, còn nợ 6.000.000 đồng

12/ *Giao dịch với anh Nguyễn Văn S* : Ngày 12/12/2020 T cho anh S vay 10.000.000 đồng, lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh S phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Anh S đã trả 9.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng.

13/*Giao dịch với anh Nguyễn Trọng N*

Ngày 12/12/2020, T cho anh N vay 10.000.000 đồng, lãi suất vay 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/ năm, cắt trước lãi 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng. Anh N phải trả 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi lần 1.000.000đồng/01 kỳ (05 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 273.972 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 1.726.028 đồng.

Anh N đã trả 9.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng.

14/ *Giao dịch với anh Vũ Văn Nh* : Tháng 12/2020, T cho anh Nh vay 30.000.000 đồng, lãi suất vay 2.857 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 104%/ năm; cắt trước lãi 6.000.000 đồng, được nhận 24.000.000 đồng. Anh Nh phải trả 30.000.000 đồng trong vòng 70 ngày, mỗi lần 3.000.000đồng/01 kỳ (07 ngày). Như vậy, số tiền tính theo lãi suất 20% là 1.150.685 đồng; số tiền T thu lợi bất chính là 4.849.315 đồng.

Anh Nh đã trả 11.000.000 đồng, còn nợ 19.000.000 đồng.

Từ tháng 3/2020 đến tháng 1/2021, Tạ Viết T đã cho 14 người vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất từ 104%/năm đến 146%/năm, thu lãi 40.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 34.191.791 đồng.

Ngoài ra Tạ Viết T còn cho anh Nguyễn Văn H (SN1987, HKTT: N, xã P) vay 10.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, lãi suất 73%/ năm.

Đối với anh Hà Huy H, anh Trịnh Thế T là người làm thuê cho Tạ Viết T từ tháng 8/2020 và tháng 10/2020 đến ngày 26/01/2021, xét thấy trong thời điểm này số tiền thu lợi bất chính của Tạ Viết T trong thời gian anh Hà Huy H làm thuê 27.287.679 đồng, trong thời gian Trịnh Thế T làm thuê là 22.972.609 đồng (dưới 30.000.000 đồng) nên hành vi của anh Hà Huy H, anh Trịnh Thế T không đồng phạm với Tạ Viết T, CQĐT không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 03/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Tạ Viết T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tạ Viết T khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện việc cho vay lãi trong giao dịch dân sự như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc miễn truy thu số tiền gốc mà bị cáo đã sử dụng để cho vay như đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì số tiền này là bị cáo cũng đi vay mượn để kinh doanh và hiện nay do dịch bệnh Covid-19 bị cáo cũng không có việc làm nên không có tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: T từ 09 – 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do tình hình dịch bệnh và bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp sung quỹ nhà nước tổng cộng số tiền gốc đã vay của bị cáo T chưa trả là 71.500.000 đồng, vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

- Buộc bị cáo T phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khoản tiền lãi vượt quá 20% theo quy định của pháp luật là 34.191.791 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo T số tiền gốc do một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả là 128.500.000 đồng và số tiền lãi 20% phát sinh từ tội phạm đối với các trường hợp bị cáo cho vay nặng lãi là 5.808.209 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ; về các biện pháp điều tra như: lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định vật chứng thu giữ, thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của 14 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của 14 người, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Tạ Viết T tại phiên tòa, thấy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ tháng 3/2020 đến tháng 1/2021, tại nơi kinh doanh của Tạ Viết T ở thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, T đã có hành vi kinh doanh tài chính cho vay theo hình thức bóc lột, đã cho 14 người vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ 50 ngày đến 70 ngày, lãi suất từ 104%/năm đến 146%/năm, thu lợi bất chính: 34.191.791 đồng.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm; Tạ Viết T đã cho 14 người vay với lãi suất trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Hành vi nêu trên của Tạ Viết T đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Tạ Viết T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình

sự, do đó cần phải có hình phạt phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; không có tiền án, tiền sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, số tiền thu lợi bất chính không nhiều, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo, cho bị cáo cơ hội cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, bị cáo khó khăn về kinh tế, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền thu lợi bất chính không lớn và đã phải nộp lại ngân sách Nhà nước và tại thời điểm hiện nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19, bị cáo khó khăn về kinh tế, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Ngoài ra Tạ Viết T còn cho anh Nguyễn Văn H vay 10.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, lãi suất 73%/ năm . Do lãi suất dưới 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Hà Huy H, anh Trịnh Thế T là người làm thuê cho Tạ Viết T từ tháng 8/2020 và tháng 10/2020 đến ngày 26/01/2021, xét thấy trong thời điểm này số tiền thu lợi bất chính của Tạ Viết T trong thời gian anh Hà Huy H làm thuê 27.287.679 đồng, trong thời gian Trịnh Thế T làm thuê là 22.972.609 đồng (dưới 30.000.000 đồng) nên hành vi của anh Hà Huy H, anh Trịnh Thế T không đồng phạm với Tạ Viết T, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2.5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền gốc **200.000.000 đồng** mà Tùng đã sử dụng cho vay được xác định là phương tiện phạm tội, nên sẽ bị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự. Do vậy:

+ Khoản tiền gốc mà một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo Tùng là **128.500.000 đồng** thì phải truy thu của Tùng để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Khoản tiền gốc mà đến nay người vay (là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) chưa trả cho Tạ Viết T là **71.500.000 đồng**, thì cần buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp vào ngân sách Nhà nước, mà không được trả lại cho bị cáo Tùng, cụ thể: Chị Vũ Thị A số tiền 15.000.000 đồng; anh Nguyễn Tích H 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Tr 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Ch 5.000.000 đồng; chị Phạm Thị Thu H 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn Th 12.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế A 2.000.000 đồng; anh Vũ Công Th 4.000.000 đồng; anh Trần Trọng C 1.500.000 đồng; anh Lê Văn T 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Trọng N 1.000.000 đồng; anh Vũ Văn Nh 19.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là **5.808.209 đồng** (tổng tiền lãi thực tế T đã thu là 40.000.000 - số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là 34.191.791 đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính do phát sinh từ hành vi phạm tội của T, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là **34.191.791 đồng** thì buộc bị cáo T phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự, cụ thể từng người như sau: Chị Vũ Thị A 3.452.056 đồng; anh Nguyễn Tích H 863.014 đồng; anh Nguyễn Hữu Tr 3.452.056 đồng; anh Nguyễn Văn Ch 3.452.056 đồng; chị Phạm Thị Thu H 1.726.028 đồng; anh Nguyễn Văn Th 2.589.042 đồng; anh Nguyễn Tự Tr 863.014 đồng; anh Nguyễn Thế A 1.726.028 đồng; anh Vũ Công Th 3.452.056 đồng; anh Trần Trọng C 863.014 đồng; anh Lê Văn T 3.452.056 đồng; anh Nguyễn Văn S 1.726.028 đồng; anh Nguyễn Trọng N 1.726.028 đồng; anh Vũ Văn Nh 4.849.315 đồng.

(*Tổng số tiền Tùng phải nộp ngân sách Nhà nước là 128.500.000 đồng + 5.808.209 đồng = 134.308.209 đồng*).

- 01 tờ giấy ghi danh sách những người vay tiền và đóng tiền; 01 quyển sổ có 35 trang bên trong có chữ viết (thu của Tạ Viết T); 02 tờ giấy ghi danh sách người vay tiền (thu tại nhà anh Hà Huy H): Là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T, nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung A30S thu của Tạ Viết T : Do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 30.550.000 đồng thu của Tạ Viết T : sẽ được đối trừ với số tiền cần phải truy thu của T để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch (đối với nghĩa vụ dân sự phải thi hành là 34.191.791 đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Viết T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt:

Tạ Viết T 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 05 ngày (từ ngày 27/01/2021 đến ngày 01/02/2021) bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ, **còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày** Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã H, huyện C, Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tạ Viết Tùng cho UBND xã H, huyện C, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

3. Áp dụng Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468, Điều 589 Bộ luật dân sự:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Tạ Viết T số tiền **134.308.209 đồng**, trong đó:

+ Khoản tiền gốc được xác định là phương tiện phạm tội mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho T là 128.500.000 đồng;

+ Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% được xác định là tiền thu lời bất chính là 5.808.209 đồng.

Đối trừ với số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ được tại nơi kinh doanh của T là **30.550.000 đồng** (*hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/6/2021*), **còn phải tiếp tục truy thu của T số tiền là 103.758.209 đồng.**

3.2. Buộc 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền gốc đã vay (là phương tiện phạm tội của bị cáo T) để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể từng người như sau:

- Chị Vũ Thị A 15.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Tích H 1.500.000 đồng;
- Anh Nguyễn Hữu Tr 2.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Văn Ch 5.000.000 đồng;
- Chị Phạm Thị Thu H 1.500.000 đồng;
- Anh Nguyễn Văn Th 12.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Thế A 2.000.000 đồng;
- Anh Vũ Công Th 4.000.000 đồng;
- Anh Trần Trọng C 1.500.000 đồng;
- Anh Lê Văn T 6.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Văn S 1.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Trọng N 1.000.000 đồng;
- Anh Vũ Văn Nh 19.000.000 đồng.

3.3. Buộc bị cáo Tạ Viết T phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền vượt quá mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật tổng là **34.191.791 đồng**, cụ thể từng người như sau:

- Chị Vũ Thị A 3.452.056 đồng;
- Anh Nguyễn Tích H 863.014 đồng;
- Anh Nguyễn Hữu Tr 3.452.056 đồng;
- Anh Nguyễn Văn Ch 3.452.056 đồng;
- Chị Phạm Thị Thu H 1.726.028 đồng;
- Anh Nguyễn Văn Th 2.589.042 đồng;
- Anh Nguyễn Tự Tr 863.014 đồng;
- Anh Nguyễn Thế A 1.726.028 đồng;
- Anh Vũ Công Th 3.452.056 đồng;
- Anh Trần Trọng C 863.014 đồng;
- Anh Lê Văn T 3.452.056 đồng;
- Anh Nguyễn Văn S 1.726.028 đồng;
- Anh Nguyễn Trọng N 1.726.028 đồng;
- Anh Vũ Văn Nh 4.849.315 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại Nokia
- 01 điện thoại Samsung A30S

(Số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

5. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tạ Viết T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.710.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai

